

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày 07 - 3- 2025
“V/v nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Thuần và ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2024/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2024, về việc tranh chấp nghĩa vụ trả tiền, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964; địa chỉ: xóm 3 N, xã C, huyện M, thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Xuân Tr, sinh năm 1980 và chị Dương Thị H, sinh năm 1980; cùng địa chỉ: thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967; địa chỉ: xóm 3 N, xã C, huyện M, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

4. Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn T, xã Th, huyện M, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:

Vợ chồng anh Dương Xuân Tr, chị Dương Thị H có lò mổ lợn tại xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 21/12/2022, ông bán cho anh Tr, chị H 06 con lợn, tổng số 820kg với giá 51.500đ/kg. Tổng trị giá: 820kg x 51.500đ = 42.230.000đ (bốn mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), anh Tr, chị H đã trả 20.000.000đ, còn nợ 22.230.000đ. Anh Tr là người trực tiếp đến mua lợn, cân lợn, trả tiền và viết nhận giấy nợ tiền mua lợn. Khi viết giấy nhận nợ, ông K và anh Tr thỏa thuận làm tròn khoản nợ là 22.200.000đ. Hẹn đến ngày 23/12/2022 âm lịch tức ngày 13/01/2023 sẽ trả toàn bộ số tiền còn nợ. Đến hẹn, ông nhiều lần đến nhà yêu cầu trả nợ nhưng anh Tr, chị H không trả mà còn xúc phạm, chửi vợ chồng ông.

Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Tr, chị H trả ông số tiền còn nợ là 22.200.000đ không lãi suất.

Bị đơn anh Dương Xuân Tr, chị Dương Thị H đã được Tòa án làm các thủ tục triệu tập hợp lệ nhiều lần. Anh Tr, chị H biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án (nhiều lần trực tiếp nhận giấy triệu tập, văn bản của Tòa án) nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 trình bày:

Bà là vợ ông K. Bà nhất trí với quan điểm của ông K, đề nghị Tòa án giải quyết theo quan điểm của ông K buộc vợ chồng anh Tr, chị H có nghĩa vụ trả vợ chồng bà số tiền còn nợ là 22.200.000đ không lãi suất.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn Thành trình bày: Ông làm nghề lái xe tải, ông không quen biết ông K, thỉnh thoảng chở lợn thuê cho vợ chồng anh Tr. Ngày 21/12/2022, vợ chồng anh Tr thuê ông đến nhà ông K chở lợn nên ông được chứng kiến việc ông K bán lợn cho anh Tr. Do không trả đủ tiền nên anh Tr đã viết 01 giấy nhận mua lợn còn chịu tiền để ông K giữ, ông K và anh Tr nhờ ông ký vào phần người làm chứng trong giấy nhận nợ của anh Tr. Ông xác định không liên quan đến vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Dương Xuân Tr, chị Dương Thị H phải trả ông Nguyễn Văn K số tiền 22.200.000đ không lãi suất. Anh Tr, chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn K có đơn khởi kiện đối với anh Dương Xuân Tr, chị Dương Thị H về việc tranh chấp nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng mua bán tài sản (mua bán lợn). Tại phiên tòa, ông K xác định, không yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng mua bán tài sản mà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Dương Xuân Tr, chị Dương Thị H thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền anh Tr, chị H còn nợ. Mặt khác, bản chất của vụ kiện là khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp nghĩa vụ trả tiền. Bị anh Dương Xuân Tr, chị Dương Thị H cư trú tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Y đã thụ lý đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn K để giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn anh Dương Xuân Tr, chị Dương Thị H không đến và không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nhưng anh Tr, chị H tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung khởi kiện:

[2.1]. Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xác định: Ngày 21/12/2022, vợ chồng ông K bán cho vợ chồng anh Tr, chị H 06 con lợn,

tổng số 820kg với giá 51.500đ/kg. Tổng trị giá: 820kg x 51.500đ = 42.230.000đ, đã trả 20.000.000đ, còn nợ 22.230.000đ. Hai bên thỏa thuận làm tròn số tiền còn nợ là 22.200.000đ. Hẹn ngày 13/01/2023 anh Tr, chị H sẽ trả toàn bộ số tiền còn nợ. Đến nay anh Tr, chị H vẫn chưa thanh toán khoản tiền còn nợ. Nay ông K đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Tr, chị H có nghĩa vụ trả vợ chồng ông số tiền còn nợ là 22.200.000đ, không lãi suất.

[2.2]. Hội đồng xét xử thấy, quá trình giải quyết vụ án, anh Dương Xuân Tr, chị Dương Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh Tr, chị H biết việc ông K khởi kiện nhưng không đến làm việc, không giao nộp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến vụ án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Điều đó chứng tỏ anh Tr, chị H đã từ bỏ thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Còn ông K đã giao nộp cho Tòa án 01 giấy nhận nợ tiền mua lợn có chữ ký của anh Dương Xuân Tr và chữ ký của ông Nguyễn Văn Thành là người chứng kiến xác nhận việc mua bán lợn giữa ông K với anh Tr và anh Tr nợ tiền ông K. Qua xác minh, chính quyền địa phương cũng xác định vợ chồng anh Tr, chị H hiện cư trú tại thôn P, xã V, huyện Y. Công việc hằng ngày của anh Tr, chị H là giết mổ thịt lợn và làm trang trại. Từ đó có thể nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông K phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên yêu cầu khởi kiện của ông K có căn cứ cần được chấp nhận. Đối với lãi suất, do ông K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Tr, chị H phải nộp án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[4]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 280, 440 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K.

Buộc anh Dương Xuân Tr, chị Dương Thị H có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn K số tiền 22.200.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng), không lãi suất.

2. Anh Dương Xuân Tr, chị Dương Thị H phải nộp 1.110.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền còn nợ thì còn phải trả tiền lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu